

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 18/2024/HS-ST

Ngày: 17/4/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Thái

2. Ông Đoàn Văn Vui

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Bửu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/HSST-QĐ ngày 20/3/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1995 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Giới tính: nam; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Thanh E, sinh năm 1975 và bà Võ Thanh H, sinh năm 1977. Cùng cư trú: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre. Bị cáo có vợ là Lê Thị Thanh T1, sinh năm 1999. Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre. Bị cáo có một người con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Nguyễn Thanh T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/10/2023 đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại tòa.

Bị hại:

1. [Lâm Kim L](#), sinh năm 1978; (có đơn xin xét xử vắng mặt)
Nơi cư trú: [số B B, phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh](#).
1. [Nguyễn Công T2](#), sinh năm 1994; (có đơn xin xét xử vắng mặt)
Nơi cư trú: [ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An](#).

Bị đơn dân sự:

1. [Lê Ngọc H1](#), sinh năm 1994; (có mặt)
Nơi cư trú: [ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre](#).
1. [Huỳnh Ngọc Á](#), sinh năm 1993; (vắng mặt)
Nơi cư trú: [ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre](#).

Người làm chứng:

1. [Dương Trọng K](#), sinh năm 1993; (có đơn xin xét xử vắng mặt)
Nơi cư trú: [ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang](#).
1. [Võ Thị T3](#), sinh năm 1983; (vắng mặt)
Nơi cư trú: [ấp K, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh](#).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/7/2023, [Nguyễn Thanh T](#) là tài xế được chỉ [Lê Ngọc H1](#), cư trú [ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre](#) thuê điều khiển xe ô tô tải biển số 71C-110.85 chở da cơm dừa khô lưu thông trên [Quốc lộ F](#), hướng từ [thị trấn M về thành phố B](#), trên xe có [Huỳnh Ngọc Á](#), sinh ngày 18/9/1993, cư trú [ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre](#), khi đến cầu C thuộc [ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre](#) do [T](#) không quan sát phía trước, không phát hiện phía trước có nhiều xe đang dừng do có vụ tai nạn, nên làm xe ô tô [T](#) điều khiển đụng vào phía sau xe ô tô biển số 62A-273.96 do [Nguyễn Công T2](#), sinh ngày 27/6/1994, cư trú [ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An](#) điều khiển đang dừng phía trước, do va chạm mạnh làm xe ô tô biển số 62A-273.96 (của [T2](#) điều khiển) bị đẩy về trước đụng vào phía sau xe ô tô biển số 51K-475.80 do [Lâm Kim L](#), sinh ngày 12/5/1978, cư trú [số B B, phường A, quận E, thành phố Hồ Chí Minh](#) điều khiển cùng chiều cũng đang dừng do có vụ tai nạn. Hậu quả phần đầu xe ô tô tải biển số 71C-110.85, phần đầu và đuôi xe ô tô biển số 62A-273.96, phần đuôi xe ô tô biển số 51K-475.80 bị hư hỏng

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 12 giờ 15 phút ngày 04/7/2023 của [Phòng C Công an tỉnh B](#) ghi nhận các dấu vết chính như sau:

Hiện trường là đoạn đường thẳng trên [cầu C](#), mặt đường trải nhựa, có vạch kẻ đường liền nét màu vàng chia đường thành hai phần đường xe chạy ngược chiều, trên mỗi phần đường có vạch kẻ đường liền nét màu trắng chia phần đường thành hai làn xe chạy, tầm nhìn không bị che khuất.

Mặt đường rộng 11m, theo hướng từ [thị trấn M đi thành phố B](#), làn đường thứ nhất bên phải rộng 02m, làn đường thứ hai rộng 3,5m, nằm trong đoạn có biển báo chỉ dẫn số 439 và biển hiệu lệnh số R.415.

Chọn trụ đèn số 03 nằm trong lề đường bên trái mặt đường nhựa theo hướng [thị trấn M đi thành phố B](#) làm điểm mốc, chọn lề phải theo hướng [thị trấn M đi thành phố B](#) làm mép đường chuẩn, tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng [thị trấn M đi thành phố B](#).

Từ trụ đèn số 03 đo về hướng [thành phố B](#) 11,10m là trục sau bên phải xe ô tô tải biển số 71C-110.85.

1. Xe ô tô tải biển số 71C-110.85 nằm trên mặt đường nhựa, ở phần đường bên phải, đầu xe hướng về [thành phố B](#), đuôi xe hướng về [thị trấn M](#), trục sau bên phải cách mép đường chuẩn 3,10m, trục trước bên phải cách mép đường chuẩn 2,90m.
2. Xe ô tô con biển số 62A-273.96 nằm trên mặt đường nhựa, ở phần đường bên phải, đầu xe hướng về [thành phố B](#), đuôi xe hướng về [thị trấn M](#), trục sau bên phải cách trục trước bên phải xe ô tô tải 71C-110.85 là 2,60m, cách mép đường chuẩn 2,80m, trục trước bên phải cách mép đường chuẩn 2,80m.

Xe ô tô con biển số 51K-475.80 nằm trên mặt đường nhựa, ở phần đường bên phải, đầu xe hướng về [thành phố B](#), đuôi xe hướng về [thị trấn M](#), trục sau bên phải cách trục trước bên trái xe ô tô con biển số 62A-273.96 là 6,00m, cách mép đường chuẩn 2,27m, trục trước bên phải cách mép đường chuẩn 2,15m.

Theo biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô tải biển số 71C-110.85 ghi nhận:

Ốp đầu xe phía trước bị thủng, móp, kích thước 110cm x 37cm.

Cản xe phía trước bị thủng, móp từ trước về sau, kích thước 160cm x 45cm.

Ốp cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước bên phải bị bể, kích thước 25cm x 20cm.

Theo biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô biển số 62A-273.96 ghi nhận:

Nắp capo bị bung, hở, thủng, móp, kích thước 135cm x 40cm.

Mặt ga lăng bị bung, hở, thủng, móp, kích thước 100cm x 15cm.

Cản trước bị bung, hở, thủng, móp, kích thước 125cm x 30cm.

Ốp đèn, cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước bên trái bị bung, hở, bể, kích thước 75cm x 45cm.

Ốp đèn, cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước bên phải bị bung, hở, bể, kích thước 55cm x 45cm.

Két nước bị móp, thùng.

Cửa hậu bị thụng móp từ sau về trước, kính trên cửa hậu bị bể mất hoàn toàn, kích thước 115cm x 85cm.

Ốp đèn và cụm đèn báo hãm, đèn tín hiệu phía sau bên phải, bị bung, hở, bể, kích thước 40cm x 25cm.

Ốp đèn và cụm đèn báo hãm, đèn tín hiệu phía sau bên trái, bị bung, hở, bể, kích thước 40cm x 24cm

Cản sau bị bung, hở, thụng, móp từ sau về trước, kích thước 155cm x 34cm.

Gương cửa sổ cố định sau bên trái bị bể hoàn toàn, kích thước 44cm x 27cm.

Vách ngăn cột sau bị thụng, bể.

Theo biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô biển số 51K-475.80 ghi nhận:

Cửa hậu bị thụng, móp biến dạng, kích thước 120cm x 40cm.

Cản sau, ốp cản sau bị thụng, móp biến dạng, kích thước 130cm x 20cm.

Cụm đèn tín hiệu phía sau bên trái bị bung, hở, bể, kích thước 45cm x 06cm.

Ốp cản sau bên trái bị bung, hở, kích thước 60cm x 07cm.

Ốp cản sau bên phải bị bung hở, kích thước 50cm x 03cm.

Vách ngăn sàn sau bị thụng từ sau về trước.

Theo Bản kết luận định giá tài sản 26/KL-HĐĐG ngày 11/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự [huyện M](#) kết luận: xe ô tô tải nhãn hiệu KIA, loại FRONTIER, màu đỏ, biển số 71C-110.85, giá trị thiệt hại là 25.000.000 đồng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản 27/KL-HĐĐG ngày 11/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự [huyện M](#) kết luận: xe ô tô 07 chỗ nhãn hiệu MITSUBISHI, màu trắng, biển số 62A-273.96, giá trị thiệt hại là 320.000.000 đồng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản 28/KL-HĐĐG ngày 11/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự [huyện M](#) kết luận: xe ô tô 07 chỗ nhãn hiệu TOYOTA, màu tím bạc, biển số 51K-475.80, giá trị thiệt hại là 90.500.000 đồng.

Theo Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong hơi thở của [Nguyễn Thanh T](#) ngày 04/7/2023 do Cán bộ [Phòng C Công an tỉnh B](#) thực hiện ghi nhận là 0,000mg/L.

Kết quả điều tra [Nguyễn Thanh T](#) đã có giấy phép lái xe hạng B2, số 830154001510, cấp ngày 08/8/2016, giá trị đến ngày 08/8/2026.

Vật chứng:

- 01 xe ô tô tải biển số 71C-110.85 thuộc sở hữu của [Lê Ngọc H1](#) và đã trả lại.
- 01 xe ô tô biển số 62A-273.96 thuộc sở hữu của [Nguyễn Công T2](#) và đã trả lại.
- 01 xe ô tô biển số 51K-475.80 thuộc sở hữu của [Lâm Kim L](#) và đã trả lại.

Phân dân sự:

Bị cáo [Nguyễn Thanh T](#) thỏa thuận và đã giao cho bị đơn dân sự là chị [Lê Ngọc H1](#) 140.000.000 đồng để bồi thường tiền dân sự cho các bị hại.

Chị [Lê Ngọc H1](#) thỏa thuận bồi thường xong cho chị [Lâm Kim L](#) 70.000.000 đồng, chị [L](#) không yêu cầu gì thêm.

Bị hại [Nguyễn Công T2](#) yêu cầu bồi thường tổng tiền dân sự là 284.614.000 đồng, chị [H1](#) đồng ý nhưng chưa thực hiện.

Quá trình điều tra [Nguyễn Thanh T](#) có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị hại có đơn bãi nại và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho [Nguyễn Thanh T](#).

Tại phiên tòa sơ thẩm bị hại [Lâm Kim L](#) có đơn xin xét xử vắng mặt, tại phần trách nhiệm dân sự thể hiện trong đơn xin vắng bị hại trình bày đã nhận đủ số tiền bồi thường là 70.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị hại [Nguyễn Công T2](#) có đơn xin xét xử vắng mặt, tại phần trách nhiệm dân sự thể hiện trong đơn xin vắng bị hại trình bày đã nhận đủ số tiền bồi thường là 270.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn dân sự [Lê Thị Ngọc H2](#) trình bày: bị cáo [Nguyễn Thanh T](#) đã giao cho chị số tiền 140.000.000 đồng để hỗ trợ bồi thường cho các bị hại, chị đã nhận đủ số tiền này và không có yêu cầu về phần dân sự với bị cáo nữa. Đối với thiệt hại của bị hại [Lâm Kim L](#) chị đã bồi thường cho bà [L](#) số tiền 70.000.000 đồng và đối với bị hại [Nguyễn Công T2](#) chị đã bồi thường cho anh [T2](#) số tiền 270.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 08/CT-VKSMCB ngày 25/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đã truy tố bị cáo [Nguyễn Thanh T](#) về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đại diện viện kiểm sát xin rút một phần nội dung cáo trạng truy tố bị cáo [Nguyễn Thanh T](#) đối với giá trị tài sản thiệt hại là chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu KIA, loại FRONTIER, màu đỏ, biển số 71C-110.85, giá trị thiệt hại là 25.000.000 đồng. Còn lại các phần khác của cáo trạng vẫn giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo [Nguyễn Thanh T](#) từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Tòa án ghi nhận trong quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện M](#) đã giao trả:

- 01 xe ô tô tải biển số 71C-110.85 thuộc sở hữu của [Lê Ngọc H2](#) cho chủ sở hữu.
- 01 xe ô tô biển số 62A-273.96 thuộc sở hữu của [Nguyễn Công T2](#) cho chủ sở hữu.
- 01 xe ô tô biển số 51K-475.80 thuộc sở hữu của [Lâm Kim L](#) cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo [Nguyễn Thanh T](#) đã tự nguyện giao số tiền 140.000.000 đồng cho bị đơn dân sự [Lê Thị Ngọc H2](#) để bị đơn dân sự thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại, chỉ [H2](#) không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bị đơn dân sự đã bồi thường cho bị hại [Lâm Kim L](#) số tiền là 70.000.000 đồng và bị hại [L](#) không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận Bị đơn dân sự đã bồi thường cho bị hại [Nguyễn Công T2](#) số tiền là 270.000.000 đồng và bị hại [T2](#) không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại Tòa bị cáo [Nguyễn Thanh T](#) khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nên không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát nhưng có yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự và có đơn yêu cầu Tòa án miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo [Nguyễn Thanh T](#) không nói lời sau cùng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện M](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân [huyện M](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo [Nguyễn Thanh T](#) thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo; lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm xe ô tô và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Mặc dù đã có giấy phép lái xe theo quy định, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/7/2023, [Nguyễn Thanh T](#) làm nghề tài xế, điều khiển xe ô tô tải biển số 71C-110.85 lưu thông trên [Quốc lộ F](#) theo hướng từ [thị trấn M đến thành phố B](#), đến khu vực trên [cầu C, thuộc ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre](#) do thiếu chú ý quan sát và không giữ khoảng cách an toàn, vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, nên đụng phía sau xe ô tô biển số 62A-273.96 do [Nguyễn Công T2](#) điều khiển, làm xe ô tô biển số 62A-273.96 bị đẩy tiến về trước đụng vào phía sau xe ô tô biển số 51K-475.80 do [Lâm Kim L](#) điều khiển, gây thiệt hại tổng trị giá các tài sản là 435.500.000 đồng.

[2.2] Trong quá trình truy tố, đã xác định tư cách tố tụng của chị [Lê Ngọc H2](#) và anh [Huỳnh Ngọc Á](#) là chưa phù hợp. Bởi theo quy định điều 64 Bộ luật tố tụng hình sự thì cần xác định chủ sử dụng của phương tiện gây ra thiệt hại là bị đơn dân sự để xác định trách nhiệm bồi thường nên Hội đồng xét xử xác định lại tư cách tố tụng của chị [H2](#) và anh [Á](#) là bị đơn dân sự.

[2.3] Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát rút một phần nội dung cáo trạng đối với giá trị tài sản bị thiệt hại là xe ô tô tải nhãn hiệu KIA, loại FRONTIER, màu đỏ, biển số 71C-110.85, là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì vậy, Cáo trạng số: 08/CT-VKSMCB ngày 25/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc truy tố bị cáo [Nguyễn Thanh T](#) về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

*...
đ. Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.”*

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo [Nguyễn Thanh T](#) là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Mặc dù hành vi thiếu chú ý quan sát phía trước khi điều khiển phương tiện giao thông của bị cáo trong trường hợp này không gây ra thiệt hại về sức khỏe, tính mạng nhưng gây ra thiệt hại về tài sản rất lớn. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét một cách toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo [Nguyễn Thanh T](#) không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo [Nguyễn Thanh T](#) là người có nhân thân tốt thể hiện ở việc bị cáo không có tiền án, tiền sự; sau sự việc xảy ra khi bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho các bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo còn được các bị hại cùng có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có ông nội [Nguyễn Hoàng N](#) được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, bà ngoại [Trần Thị H3](#) được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba) nên bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo [Nguyễn Thanh T](#) là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời xét

thấy bị cáo [Nguyễn Thanh T](#) có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Vì vậy bị cáo có đủ các điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội. Tuy nhiên, để có thời gian cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng vẫn cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục bị cáo trong suốt thời gian chấp hành thử thách.

[8] Về hình phạt bổ sung: xét thấy sau khi vi phạm, bị cáo luôn tỏ rõ sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, kịp thời khắc phục thiệt hại về vật chất cho bị hại và bị hại có đơn yêu cầu đề nghị miễn trách nhiệm hình sự; bị cáo mới phạm tội lần đầu nên xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 ghi nhận trong quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện M](#) đã giao trả:

- 01 xe ô tô tải biển số 71C-110.85 thuộc sở hữu của [Lê Ngọc H2](#) cho chủ sở hữu.
- 01 xe ô tô biển số 62A-273.96 thuộc sở hữu của [Nguyễn Công T2](#) cho chủ sở hữu.
- 01 xe ô tô biển số 51K-475.80 thuộc sở hữu của [Lâm Kim L](#) cho chủ sở hữu.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo [Nguyễn Thanh T](#) đã tự nguyện hỗ trợ số tiền 140.000.000 đồng cho bị đơn dân sự để bị đơn dân sự [Lê Ngọc H2](#) và [Huỳnh Ngọc Á](#) thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại. Phía chị [H2](#) cũng không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị đơn dân sự chị [H2](#) và anh [Á](#) đã bồi thường cho bị hại [Lâm Kim L](#) số tiền là 70.000.000 đồng và bị hại [L](#) không có yêu cầu gì thêm về dân sự. Chị [H2](#) và anh [Á](#) cũng đã bồi thường cho bị hại [Nguyễn Công T2](#) số tiền là 270.000.000 đồng và bị hại [T2](#) không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về dân sự của các bên.

[11] Luận tội và tranh luận của kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị mức hình phạt, đề nghị xử lý vật chứng là thỏa đáng và phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo [Nguyễn Thanh T](#) phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về trách nhiệm hình sự:

[1.1] Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Thanh T](#) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[1.2] Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo [Nguyễn Thanh T](#) 01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách đối với bị cáo là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 17/4/2024.

[1.3] Giao bị cáo [Nguyễn Thanh T](#) cho [Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre](#) là nơi bị cáo [Nguyễn Thanh T](#) cư trú giám sát giáo dục bị cáo trong suốt thời gian chấp hành thử thách.

[1.4] Trường hợp trong thời gian thử thách nếu bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự và cũng trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

[3]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 ghi nhận trong quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện M](#) đã giao trả:

- 01 xe ô tô tải biển số 71C-110.85 thuộc sở hữu của [Lê Ngọc H2](#) cho chủ sở hữu.
- 01 xe ô tô biển số 62A-273.96 thuộc sở hữu của [Nguyễn Công T2](#) cho chủ sở hữu.
- 01 xe ô tô biển số 51K-475.80 thuộc sở hữu của [Lâm Kim L](#) cho chủ sở hữu.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

[4.1] Ghi nhận bị cáo [Nguyễn Thanh T](#) đã tự nguyện giao số tiền 140.000.000 đồng cho bị đơn dân sự [Lê Ngọc H2](#) và [Huỳnh Ngọc Á](#) để thực hiện

nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại. Bị đơn dân sự [Lê Ngọc H2](#) và [Huỳnh Ngọc Á](#) không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

[4.2] Ghi nhận Bị đơn dân sự [Lê Ngọc H2](#) và [Huỳnh Ngọc Á](#) đã bồi thường cho bị hại [Lâm Kim L](#) số tiền là 70.000.000 đồng và bị hại [L](#) không có yêu cầu gì thêm.

[4.3] Ghi nhận bị đơn dân sự [Lê Ngọc H2](#) và [Huỳnh Ngọc Á](#) đã bồi thường cho bị hại [Nguyễn Công T2](#) số tiền là 270.000.000 đồng và bị hại [T2](#) không có yêu cầu gì thêm.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc bị cáo [Nguyễn Thanh T](#) phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, bị đơn dân sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ khi nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mô cày Bắc;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Mô cày Bắc;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Mô cày Bắc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Thanh Minh

